

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN**NGHỊ ĐỊNH số 40-ND ngày 23-2-1957
ban hành bản điều lệ tạm thời về
chuyển vận hàng hóa trên đường bộ
và đường thủy.****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN**

Để bảo đảm việc lưu thông hàng hóa, khuyến khích sản xuất và để bảo đảm quyền lợi cho người có hàng và người có phương tiện vận tải;

— Sau khi đã được Bộ Tư pháp thỏa hiệp và Thủ tướng phê đồng ý,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành bản điều lệ tạm thời về chuyển vận hàng hóa trên đường bộ và đường thủy.

Điều 2. — Các ông Giám đốc Nha Giao thông, ông Giám đốc Cục Vận tải đường thủy, ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các Khu tự trị, Thái Mèo Việt bắc và các khu Liên khu 3, 4, các khu Tả ngạn, Hồng-quảng, các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, Ban cán sự Lao Hà Yên, các Ủy ban Hành chính các tỉnh trực thuộc trung ương thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 2 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

LÊ-DUNG

**ĐIỀU LỆ TẠM THỜI VỀ CHUYỂN VẬN
HÀNG HÓA TRÊN ĐƯỜNG BỘ VÀ
ĐƯỜNG THỦY****MỤC ĐÍCH CỦA ĐIỀU LỆ VÀ
NGUYÊN TẮC CHUNG**

Để bảo đảm việc lưu thông hàng hóa, khuyến khích sản xuất và để bảo đảm quyền lợi của người có hàng và người có phương tiện vận tải.

Nay ban hành điều lệ tạm thời về chuyển vận hàng hóa trên đường bộ và đường thủy.

Bản điều lệ tạm thời này gồm 4 chương lớn :

- Nhiệm vụ người thuê chở ;
- Nhiệm vụ người nhận chở ;
- Xử lý hợp đồng ;
- Thi hành điều lệ.

Điều 1. — Người thuê chở người nhận chở cần phải ký hợp đồng. Hợp đồng phải bao gồm đầy đủ các điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận với các khối lượng hàng, địa điểm giao và nhận hàng, cách

giao nhận hàng, thời gian vận chuyển, giá cước, cách thanh toán cước, trách nhiệm xếp, dỡ hàng, tỷ lệ hao hụt, trường hợp mục và cách bồi thường, cách xử lý khi không thi hành đúng các hợp đồng. Các điều khoản trong hợp đồng cần được cụ thể, rõ ràng để tránh sự hiểu lầm.

Ngoài những điều khoản trên, hợp đồng phải quy định việc bồi thường trong trường hợp một bên tự ý không thi hành hợp đồng.

Điều 2. — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các cơ quan và người thuê chở và những cơ quan và người nhận chở hàng bằng ô-tô, thuyền, ca-nô, thuyền máy.

CHƯƠNG I**NHIỆM VỤ NGƯỜI THUÊ CHỞ**

Điều 3. — Người thuê chở có những nhiệm vụ sau đây :

— Thi hành các điều khoản đã kê trong hợp đồng ;

— Đóng gói hàng cẩn thận ;

— Chuẩn bị đủ công nhân và dụng cụ để xếp dỡ nhanh chóng khi giao và khi nhận hàng ;

— Chuẩn bị đủ giấy tờ về hàng hóa (hóa đơn, giấy chứng nhận để nộp thuế, phiếu giao nhận hàng v.v...) theo thể lệ Hải quan và Công an ;

— Sau khi nhận hàng phải thanh toán nhanh chóng tiền vận chuyển (tiền cước và các khoản tiền chi phí khác như tiền qua phà, qua công trình thủy lợi, xếp dỡ hàng v.v...).

Điều 4. — Người thuê chở có trách nhiệm xếp, dỡ hàng đúng thời gian mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu trễ quá thời gian đã quy định trong hợp đồng thì người thuê chở phải trả tiền chờ đợi.

Trường hợp người nhận chở lãnh trách nhiệm xếp dỡ hàng thì người thuê chở không phải trả tiền chờ đợi vì xếp dỡ chậm.

TIỀN CHỜ ĐỢI

Điều 5. — Tiền chờ đợi tính từng ngày và từ nửa (1/2) ngày trở lên. Dưới ba (3) giờ không trả tiền chờ đợi. Từ ba (3) giờ đến sáu (6) giờ tính nửa (1/2) ngày. Trên sáu (6) giờ tính một ngày. Đêm không tính vào thời gian chờ đợi.

Điều này không áp dụng cho xe, thuyền vận tải đường ngắn.

Người có hàng có nhiệm vụ chứng thực ngày giờ đi và đến cho người nhận chở. Nếu không có mặt người có hàng thì có thể lấy chứng thực của cơ quan địa phương (hành chính, công an hoặc giao thông).

Điều 6. — Mỗi ngày hay nửa ngày chờ đợi người thuê phải trả số tiền như đã quy định trong hợp đồng. Số tiền chờ đợi phải bảo đảm đủ tiền lương trả cho công nhân và một số tiền lãi cho kinh doanh cho những ngày chờ đợi.

Bảng giá biểu kèm theo đây chỉ có tính chất hướng dẫn và sẽ dùng làm cơ sở cho hai bên thương lượng.

Điều 7. — Qua thời hạn ba (3) ngày chờ đợi, người nhận chở có quyền quay xe, thuyền trở lại địa điểm khởi hành. Trong trường hợp đó, người thuê chở phải trả tiền những ngày chờ đợi, tiền vận chuyển cả lượt đi và lượt về.

Điều 8. — Trường hợp người thuê chở yêu cầu người nhận chở chờ đợi hàng, thì dù có hàng hay không, người thuê vẫn phải trả tiền chờ đợi.

Điều 9. — Sau khi ký hợp đồng, nếu người thuê chở gọi xe, ca-nô, thuyền máy, sà-lan, thuyền thường đến mà không có hàng để chuyển chở và phải cho về thì phải trả cho người nhận chở một số tiền bồi thường bằng 60% giá cước hàng hải chiếu đường bộ loại 1, đường sông loại 35 tính theo trọng tải xe, ca-nô, sà-lan, và độ đường mà xe ca-nô, thuyền máy và sà-lan đã đi. Nếu độ đường đi một lượt dưới 20 (hai mươi) cây số thì tính 20 (hai mươi) cây số. Tiền bồi thường lượt về tính như lượt đi.

THANH TOÁN CƯỚC

Điều 10. — Người thuê chở phải trả trước cho người chủ thuyền một số tiền ít nhất là ngang với hai phần ba (2/3) tiền cước cả chuyến và ứng trước cho chủ phương tiện cơ giới như ô-tô, ca-nô, thuyền máy một nửa (1/2) tiền cước cả chuyến. Trường hợp ký hợp đồng dài hạn thì hai bên sẽ thỏa thuận với nhau về số tiền ứng trước.

Điều 11. — Cách thanh toán tiền cước đã được thỏa thuận giữa hai bên phải ghi vào hợp đồng. Nếu chủ xe, thuyền nhận xếp dỡ hàng thì được trả tiền xếp dỡ. Dọc đường khi phải tăng bo để bảo vệ hàng hóa thì người có hàng phải trả tiền xếp dỡ hàng.

Điều 12. — Khi người nhận chở hàng làm xong nhiệm vụ, người thuê chở phải thanh toán tiền cước trong thời gian chậm nhất là hai (2) ngày. Nếu quá thời gian hai (2) ngày thì người thuê chở phải chịu tiền lại một ngày là một phần trăm (1%) tính theo số tiền thanh toán chậm.

Điều 13. — Tiền cước chỉ tính theo giá cước hàng hai chiều khi người thuê chở có hàng đi và hàng về, hoặc tự mình bố trí được hàng về cho người nhận chở.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ NGƯỜI NHẬN CHỞ

Điều 14. — Người nhận chở có nhiệm vụ:

— Thi hành đúng các điều khoản đã kê trong hợp đồng, đặc biệt là bảo đảm vận chuyển đúng thời gian, bảo đảm số lượng, trọng lượng, và chất lượng hàng hóa.

— Có đủ giấy tờ cho xe, thuyền và những người làm việc trên xe, thuyền.

— Lấy đủ giấy tờ hợp lệ để thanh toán.

NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẢI BỒI THƯỜNG

Điều 15. — Nếu không bảo đảm vận chuyển đúng thời gian, người nhận chở phải bồi thường cho người thuê chở một số tiền theo sự quy định trong hợp đồng. Số tiền ấy ít nhất là ngang với số tiền lương của những anh em chờ đợi để xếp dỡ hàng trong một ngày.

Điều 16. — Trường hợp hàng hóa bị hư hỏng hoặc mất mát không có lý do chính đáng, người nhận chở phải bồi thường cho người thuê chở theo giá thị trường ở nơi có hàng đến.

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI BỒI THƯỜNG

Điều 17. — Nếu không bảo đảm vận chuyển đúng thời gian vì lũ, vì bão, vì đường cầu, phá hư hỏng, xe thuyền không đi lại được và người nhận chở đã báo cho người thuê chở biết tình hình thì người nhận chở được miễn bồi thường.

Điều 18. — Trường hợp mất mát hư hỏng do tai nạn vượt sức chống của con người gây ra và có cơ quan địa phương (Hành chính, Công an hoặc Giao thông) chứng thực, người nhận chở được miễn bồi thường.

Nếu cơ quan địa phương ở xa chỗ xảy ra tai nạn trên mười (10) cây số và được sự thỏa thuận trước của chủ hàng, thì có thể dựa vào anh em cùng đi một đoạn xe hoặc anh em làm trên xe, thuyền nếu đi lẻ, để lập biên bản tai nạn. Biên bản phải có hai (2) người đại diện anh em chứng nhận, ký làm chứng và chịu trách nhiệm.

Điều 19. — Nếu chở đúng thời hạn đã ghi trong hợp đồng mà những hàng hóa tự nó biến chất, thì người nhận chở không phải bồi thường.

Điều 20. — Nếu vì bao, bì và cách đóng gói không thích hợp mà hàng kém chất, hoặc trường hợp, vì lực lượng xếp dỡ hàng của người thuê chở làm hỏng, vỡ thì người nhận chở không phải bồi thường.

Điều 21. — Tỷ trọng các loại hàng và tỷ lệ hao hụt hàng hóa sẽ do hai bên thỏa thuận và ghi vào hợp đồng.

Điều 22. — Trường hợp hàng hóa đóng thành kiện, có niêm phong người nhận chở chịu trách nhiệm về giữ nguyên vẹn vỏ kiện hàng, giữ đúng dấu niêm phong và đủ số lượng kiện hàng.

Điều 23. — Người nhận chở có trách nhiệm theo dõi việc đo cân và có quyền thu cân trước và trong khi giao nhận hàng.

Điều 24. — Nếu vì cân nhầm mà khi giao hàng nhiều hơn khi nhận người nhận chở được hưởng cước số hàng thừa ra.

Điều 25. — Nếu hai bên xét thấy thật cần thiết thì sẽ cùng nhau thỏa thuận bố trí người đi theo để áp tải hàng hóa. Trong trường hợp này cần quy định rõ theo hợp đồng nhiệm vụ người áp tải.

CHƯƠNG III

XỬ LÝ HỢP ĐỒNG

Điều 26. — Hợp đồng có thể ký cho từng chuyến hoặc cho cả một thời gian dài và phải gửi cho cơ quan quản lý vận tải nơi xuất hàng đi một bản.

Điều 27. — Nếu hai bên thỏa thuận thì có thể sửa đổi, gia hạn hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Điều 28. — Nếu một bên không thi hành đúng, sau khi thương lượng mà không giải quyết xong thì cơ quan được ngành giao thông và vận tải ủy quyền phân phối hàng hóa sẽ đứng ra giúp đỡ hòa giải. Nếu một bên hoặc cả hai bên không đồng ý hòa giải thì có quyền khiếu nại trước tòa án.

CHƯƠNG IV

THI HÀNH ĐIỀU LỆ

Điều 29. — Điều lệ này sẽ được bắt đầu thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 1957.

Ban hành kèm theo nghị định số 40-NĐ ngày 23-2-1957.

Hà-nội, ngày 23 tháng 2 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

LÊ DUNG

BẢNG GIÁ BIỂU

Tính tiền chờ đợi cho một ngày của các loại xe, thuyền

CA NÔ: Loại 18 tấn : 25.000đ một ngày
Loại 30 tấn : 30.000đ một ngày

Ô TÔ: Loại thông dụng nhất-trọng tải 3 tấn 5 12.000đ một ngày

THUYỀN: Đường sông Đường biển

Từ 1 đến 5 tấn

(đi miền ngược) 9.500đ một ngày.

Trên 5 t đến 10 t 10.000, 14.500đ 1 ngày

— 10 t — 15 t 11.500, 17.500 —

— 15 t — 20 t 14.000, 20.500 —

— 20 t — 25 t 17.000, 23.500 —

— 25 t — 30 t 19.500, 27.000 —

— 30 t — 35 t 22.500, 30.000 —

— 35 t 25.000, 33.500 —

THÔNG TƯ số 01-TT ngày 23-2-1957 giải thích và hướng dẫn thi hành bản điều lệ tạm thời về việc thuê và nhận chuyển vận hàng hóa trên đường bộ và đường thủy.

Chấp hành chính sách vận tải của Đảng và Chính phủ, ngành vận tải quốc doanh cũng như tư doanh đã góp phần quan trọng vào việc phục hồi kinh tế nước nhà. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về hàng hóa không đều, nguyên vật liệu khan hiếm. Ngành vận tải đã khắc phục khó khăn để thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1956.

Nhưng còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết như việc xếp dỡ hàng chậm, bắt xe, thuyền phải nằm chờ đợi nhiều ngày, thanh toán cước chậm, bồi bồi thường không hợp lý v.v... làm thiệt thòi đến quyền lợi của người làm nghề vận tải khiến họ không yên tâm kinh doanh, ảnh hưởng không tốt đến chính sách khuyến khích ngành vận tải, có hại cho việc phục hồi kinh tế quốc dân. Mặt khác có những người làm vận tải không thi hành đúng thời gian vận chuyển đã cam kết, không bảo đảm phẩm chất hàng, để mất mát hư hỏng hàng làm thiệt hại đến quyền lợi của người có hàng.

Nay Bộ ban hành « Điều lệ tạm thời về việc thuê và nhận chuyển vận hàng hóa trên đường bộ và đường thủy » nhằm mục đích quy định nhiệm vụ và quyền lợi của người thuê chở và người nhận chở.

Bộ ra thông tư này giải thích những điều cần chú ý của Điều lệ.